

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh.

2/ Ông Nguyễn Bền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc H** (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/01/1988 tại tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: **Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre**; Chỗ ở hiện nay: **Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Cha tên **Phạm Văn M** (chết) và mẹ tên **Trần Thị Đ** (chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt giữ, giam trong vụ án khác, trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/01/1988 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú **ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Cha tên **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1966 và

mẹ tên **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên **Huỳnh Thị Cẩm T1**, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2023 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy T2** (Tên gọi khác: **T2** đen); Sinh ngày 20/02/1993, tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: **Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Cha tên **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1968 và mẹ tên **Phạm Thị D**, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên **Trương Thị V**, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Huỳnh Văn T3** (Tên gọi khác: **T4**); Sinh ngày 30/4/1986, tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: **Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Cha tên **Huỳnh Văn M1**, sinh năm 1964 và mẹ tên **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên **Lê Thị Bé T5**, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: **Phạm Thanh T6** – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp Thới, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/10/2023, hai bị cáo **Nguyễn Duy T2** và **Huỳnh Văn T3** đang ở nhà của bị cáo **Nguyễn Văn L** chơi thì bị cáo **L** nhờ bị cáo **T2** đổi 1000 điểm của game mà bị cáo **L** thắng được tương đương với 1.000.000 đồng, bị cáo **T2** đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng của bị cáo **T2** để nhận tiền đổi điểm game của bị cáo **L** được số tiền 820.000 đồng sau khi đã trừ phí. Khi đã nhận được tiền đổi điểm game thì bị cáo **L** kêu bị cáo **T3** và bị cáo **T2** lấy 200.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý. Bị cáo **T3** mượn điện thoại di động của bị cáo **T2** rồi gắn sim của **T3** vào đề

điện thoại cho bị cáo **H** hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo **H** đồng ý bán và yêu cầu chuyển tiền qua cho bị cáo **H** bằng ứng dụng Momo.

Đến 23 giờ 57 phút cùng ngày, bị cáo **T2** chuyển 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng sang tài khoản của ứng dụng Momo của bị cáo **T2**, rồi dùng tài khoản Momo này chuyển 200.000 đồng qua tài khoản Momo của bị cáo **H** thông qua số điện thoại của bị cáo **H** để trả tiền mua ma túy. Sau đó, bị cáo **T2** mượn xe mô tô hai bánh hiệu Sirius biển số 63B2-661.69 của bị cáo **L** để chở bị cáo **T3** đến nhà của bị cáo **H** lấy ma túy.

Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 31/10/2023, khi đến nhà bị cáo **H** thì bị cáo **T3** ngồi ngoài xe chờ còn bị cáo **T2** đi đến phần đất trống cạnh cửa sổ nhà của bị cáo **H**, lúc này bị cáo **H** đứng ngay cửa sổ bên trong nhà bỏ đoạn ống nhựa có chứa ma túy vào trong một chiếc lon nhựa màu trắng được nối với một đoạn dây, thả chiếc lon nhựa xuống qua cửa sổ ngay vị trí bị cáo **T2** đang đứng phía ngoài để giao ma túy. Sau khi lấy được ma túy, bị cáo **T2** cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy bên tay trái lên xe để bị cáo **T3** chở về nhà bị cáo **L**. Khoảng 00 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo **T2** và bị cáo **T3** đi đến đoạn hầm chui cao tốc đoạn thuộc **ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang** thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ và lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

** Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 01 giờ 00 ngày 31/10/2023 tại **ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang**, ghi nhận: Nguyễn Duy **T2** đang cầm một ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy tổng hợp, vừa lúc này **T2** bỏ đoạn ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng xuống đường bê tông nơi **T2** đang đứng. Qua làm việc Nguyễn Duy **T2** và Huỳnh Văn **T3** trình bày đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá của **T2** và **T3** mua về để sử dụng.*

**** Vật chứng, đồ vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:***

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 bì thư, bên ngoài có chữ ký, ghi họ và tên Nguyễn Duy **T2** và Huỳnh Văn **T3**.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B2-661.69.

- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đồng có in chữ SAMSUNG.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh đen.

** Tại Bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận:*

- Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1337 gam, loại Methamphetamine.

- **H1** lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1166 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số: 187 ghi ngày 01 tháng 11 năm 2023.

**** Xử lý vật chứng:***

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B2-661.69 do Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký xe.

- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đồng có in chữ SAMSUNG, là điện thoại của Nguyễn Duy T2 liên lạc với H mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh – đen, là điện thoại của H dùng liên lạc bán ma túy.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu vụ 187, ghi ngày 01 tháng 11 năm 2023, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T7 (giám định viên – bên giao); Trần Thanh D1 (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Phạm Nguyễn Minh N1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín chứa 0,1166 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Đối với các vật chứng nêu trên sau khi có quyết định truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Theo Cáo trạng số 34/CT-VKSCT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy T2 và Huỳnh Văn T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:** Bị cáo H khai nhận, do bị cáo cũng sử dụng ma túy nên bị cáo mới chia lại cho bị cáo T3 sử dụng chứ bị cáo không có mua bán ma túy, bị cáo chỉ chia lại ma túy cho bị cáo T3 chỉ có 01 lần và đã bị bắt giữ. Do bị cáo ở nhà một mình nên bị cáo đã để ma túy vào lon nhựa rồi dùng dây thả ra ngoài cửa sổ cho T3. Trước đây bị cáo hoàn toàn không có bán ma túy cho T3 và T2. Số tiền 200.000 đồng mà T2 đã chuyển khoản qua tài khoản momo của bị cáo đã được bị cáo sử dụng hết.

Bị cáo T3 khai nhận, sau khi bị cáo L nhờ bị cáo T2 đổi tiền chơi game xong thì bị cáo cùng L và T2 đồng ý mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo đã mượn điện thoại của T2 và gắn sim điện thoại của mình để liên hệ với H để mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi đã chuyển trả tiền cho H qua tài khoản momo thì bị cáo cùng với T2 đến nhà của H để nhận ma túy, khi đến nhà của H thì bị cáo T2 là người trực tiếp đi lấy ma túy, còn bị cáo đứng ngoài xe chờ. Khi lấy được ma túy trên đường chạy về thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Bị cáo biết H là do trước đây bị cáo có bán cá cho H và bị cáo cũng có 02 lần mua ma túy của H.

Bị cáo T2 khai nhận, bị cáo cùng với L và T3 đồng ý mua ma túy về sử dụng. Do bị cáo đã từng đi đến nhà của bị cáo H nên bị cáo là người trực tiếp nhận ma túy do H bỏ vào lon nhựa và dùng dây thả xuống cửa sổ bên hông nhà của H, còn

bị cáo **T3** thì ở ngoài xe chờ. Sau khi lấy được ma túy, trên đường về thì bị Công an bắt giữ.

Bị cáo **L** khai nhận, vào tối ngày 30/10/2023 bị cáo có nhờ bị cáo **T2** đổi 1.000 điểm chơi game, sau khi trừ chi phí thì bị cáo **T2** đã đổi được 820.000 đồng. Sau khi đổi được tiền thì bị cáo cùng với **T3**, **T2** đồng ý mua 200.000 đồng ma túy để về cùng nhau sử dụng, số tiền mua ma túy là tiền của bị cáo đã đổi điểm chơi game.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Trần Thị Ngọc H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Duy T2** và **Huỳnh Văn T3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đối với bị cáo **L**, **T3**, **T2** đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 50, riêng bị cáo **L** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **L** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và xử phạt bị cáo **T2**, **T3** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **Trần Thị Ngọc H**, **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Duy T2** và **Huỳnh Văn T3** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định của **Phòng K Công an tỉnh T**, phù hợp với lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 57 phút và 00 giờ 15 phút ngày 31/10/2023 tại **ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang** bị cáo **Trần Thị Ngọc H** có

hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1337 gam, loại Methamphetamine và các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Duy T2**, **Huỳnh Văn T3** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1337 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Thị Ngọc H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Văn L**, **Nguyễn Duy T2** và **Huỳnh Văn T3** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo **L**, **T2** và **T3** đã thống nhất cùng nhau mua ma túy về sử dụng với nhau. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo **H** và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo **L**, **T2**, **T3** đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng, làm suy thoái phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo **H**, **L**, **T2** và **T3** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo **L** có gia đình có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành là 01 (một) túi niêm phong ký hiệu vụ 187, ghi ngày 01 tháng 11 năm 2023, có chữ ký in họ tên: **Nguyễn Thanh T7** (giám định viên – bên giao); **Trần Thanh D1** (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: **Phạm Nguyễn Minh N1** (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín chứa 0,1166 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đồng có in chữ SAMSUNG, là điện thoại của bị cáo **T2** dùng để liên lạc với bị cáo **H** mua ma túy và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh – đen, là điện thoại của bị cáo **H** dùng liên lạc bán ma túy cho bị cáo **T2**. Đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B2-661.69 do **Nguyễn Văn L** đứng tên đăng ký xe không liên quan trực tiếp đến hành vi tàng trữ chất ma túy của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo **L**.

[6] Tại phiên tòa bị cáo **T3** và **T2** khai ngoài lần này mua ma túy của bị cáo **H** và bị bắt giữ thì bị cáo **T3** còn có 02 lần khác mua ma túy của bị cáo **H**. Nhưng bị cáo **H** không thừa nhận và không có chứng cứ xác định bị cáo **H** nhiều lần bán ma túy cho bị cáo **T3** nên không có căn cứ xử lý đối với bị cáo **H**.

[7] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo **H**, **L**, **T2**, **T3** là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo **H**, **L**, **T2**, **T3** mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Ngọc H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Nguyễn Văn L**, bị cáo **Nguyễn Duy T2** và bị cáo **Huỳnh Văn T3** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Ngọc H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy T2** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn T3** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu vụ 187, ghi ngày 01 tháng 11 năm 2023, có chữ ký in họ tên: **Nguyễn Thanh T7** (giám định viên – bên giao); **Trần Thanh D1** (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: **Phạm Nguyễn Minh N1** (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đồng có in chữ SAMSUNG và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh – đen.

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B2-661.69, có bửng, có 01 kính chiếu hậu bên trái, số khung RLCUE3240JY132695, số máy E3X9E370694.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **H, L, T2, T3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Đào Oanh